

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày : 13 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Minh Thư;

Ông Hồ Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng— Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Thị Thu H và Hồ Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN THỊ THU H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; Sinh ngày 19/02/1973, tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; chức vụ, đảng phái: Quân chủng; con ông: Trần Bá D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Văn A (đã chết); con: có 01 con, sinh năm 1995; tiền án: Ngày 03/11/2020, Trần Thị Thu H bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 13 tháng tù về tội đánh bạc, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” (theo Bản án số 50/2020/HS-ST), ngày 14/01/2022 đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 04/5/2024) chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án (phạt tiền 5.500.000 đồng và tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 29.250.000 đồng) nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/4/2009, Trần Thị Thu H bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc (theo Bản án số 59/2009/HSST), tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 04/5/2024) đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của Bản án (đã được xóa án

tích); biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Trần Thị Thu H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, từ ngày 15/5/2024 đến nay, tại thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

2. HỒ VĂN Q; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1966, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; chức vụ, đảng phái: Quân chủng; con ông: Hồ Văn L (đã chết); con bà: Trương Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1963; con: có 04 con; lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/04/2017, Hồ Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, theo Bản án số 05/2017/ HS-ST (đã được xóa án tích); Ngày 19/02/2020, Hồ Văn Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc, theo Bản án số 19/2020/ HSPT (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Hồ Văn Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 đến ngày 14/6/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, tại B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, Đinh Thị Hiền L1 (sinh năm 1991, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) chuẩn bị đi nước ngoài nên bạn bè và người thân đến chơi gồm: Hồ Văn Q (sinh năm 1966), Phạm Tiến Q1 (sinh năm 1990), Nguyễn Tiến D1 (sinh năm 1992), Huỳnh Thị Ngọc G (sinh năm 1987), Phạm Văn V (sinh năm 1995), Trần Đình S (sinh năm 1988), Trần Thị Thu H (sinh năm 1973), Cao Quỳnh N (sinh năm 1990). Sau khi những người trên có mặt tại nhà Đinh Thị Hiền L1 thì rủ nhau (không xác định được người khởi xướng) cùng đánh bạc tại phòng ngủ tầng 1 của nhà L1. Nhóm người này đánh bạc với hình thức “Liêng”, cách thức, quy tắc chơi như sau: Dùng một bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người ba quân bài, số bài thừa để giữa chiếu bạc. Trước khi chia bài mỗi người phải bỏ ra giữa chiếu bạc 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) gọi là T2. Sau khi chia bài xong mọi người bắt đầu Á, C1 và T3, bắt đầu từ người bên phải người chia bài theo vòng ngược chiều kim đồng hồ. Người nào Á phải bỏ ra số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), người nào tham gia Tổ thì số tiền không giới hạn, người nào không tham gia Á, C1, T3 thì úp bài xuống chiếu bạc, thứ tự theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Sau khi những người tham gia Á, C1 hoặc tham gia Tổ thống nhất số tiền bỏ ra sẽ tiến hành mở bài ra để xác định thắng thua như sau: Trị giá quân bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, mỗi quân gồm bốn chất tính từ lớn đến bé là C2, R, C3, B. Sáp: Là 03 quân bài có cùng trị giá, S1 nào có trị giá cao hơn sẽ

thắng. Liêng: Là 03 quân bài có giá trị liền kề nhau, L2 nào có số bài liền kề lớn nhất về trị giá và chất sẽ thắng. Ảnh: Là 03 quân bài có hoa văn hình người thuộc các quân K, Q, J, trong đó có 2 quân bài cùng trị giá, Ảnh nào có trị giá và chất quân bài cao hơn thì thắng. Tính điểm: Là khi 03 quân bài không phải là S1, L2, Ảnh thì người chơi sẽ cộng các quân bài lại với nhau quy về hàng đơn vị để tính điểm, trong đó quân bài có hình người được tính bằng 0, quân bài A tính 01 điểm, ai cao điểm hơn sẽ thắng. Trường hợp bằng điểm nhau, quân bài cao nhất có trị giá bằng nhau thì người chơi nào sở hữu quân bài chất C2 sẽ thắng. Người thắng bạc sẽ được nhận hết số tiền đặt cược, tiền cân bài và tiền tố bài của những người chơi còn lại.

Trong quá trình các đối tượng nêu trên tham gia đánh bạc thì Đinh Thị Hiền L1 đã chủ động đi lấy nước lọc, đá, nước ngọt, vắt nước cam và ép nước xoài đưa vào để cho các đối tượng này cùng nhau sử dụng. Đánh được một lúc thì Trần Thị Thu H nghỉ đánh lên giường nằm, sau đó Trần Đình S cũng nghỉ rồi ra về trước. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày lần lượt Cao Quỳnh N, Huỳnh Thị Ngọc G, Phạm Văn V cũng nghỉ đánh rồi ra về. Lúc này còn 03 người là Hồ Văn Q, Phạm Tiến Q1, Nguyễn Tiến D1 vẫn tiếp tục ngồi lại đánh bạc. Cả ba đánh bạc đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì có Bùi Thị L3 (sinh năm 1997) vào chơi và xem ba người này đánh bạc, khi Nguyễn Tiến D1 đi vệ sinh thì L3 đã chủ động vào đánh cho D1 2 ván bài và thua số tiền 100.000 đồng của D1, sau khi D1 vào thì L3 nghỉ và ra về. Cả ba tiếp tục đánh bạc đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì có Bùi Thị Thanh H1 (sinh năm 1992), Nguyễn Thị Quỳnh T4 (sinh năm 1992), Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1978) vào nhà Đinh Thị Hiền L1 chơi rồi ngồi xem ba người trên đánh bạc. Một lúc sau H1, T4, Đ cũng vào tham gia đánh bạc cùng với Hồ Văn Q, Phạm Tiến Q1, Nguyễn Tiến D1, cả nhóm đánh bạc theo luật chơi như cũ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã K phát hiện sự việc, tiến hành kiểm tra lập biên bản, thu giữ số tiền tại hiện trường và trên người các đối tượng giao nộp là 21.370.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng các tang vật khác có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Hồ Văn Q mang theo số tiền 4.020.000 đồng (Q lấy ra 450.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại cất vào trong ví, nếu thua bạc sẽ lấy toàn bộ số tiền này để đánh bạc), Phạm Tiến Q1 mang theo số tiền 2.400.000 đồng, Nguyễn Tiến D1 mang theo số tiền 1.200.000 đồng, Trần Đình S mang theo số tiền 700.000 đồng, Phạm Văn V mang theo số tiền 550.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc G mang theo số tiền 500.000 đồng, Trần Thị Thu H mang theo số tiền 200.000 đồng, Bùi Thị Thanh H1 mang theo số tiền 500.000 đồng, Cao Quỳnh N mang theo số tiền 320.000 đồng (đều sử dụng vào việc đánh bạc), Nguyễn Thị Quỳnh T4 mang theo số tiền 2.850.000 đồng (T4 lấy ra 350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại cất vào trong túi quần, nếu thua bạc sẽ lấy toàn bộ số tiền này để đánh bạc), Nguyễn Thị Đ mang theo số tiền 5.150.000 đồng (Đ lấy ra 250.000 đồng sử dụng vào việc

đánh bạc, số tiền còn lại 4.900.000 đồng cất vào trong túi quần không sử dụng vào việc đánh bạc).

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng nêu trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.470.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); còn lại số tiền thu giữ của Nguyễn Thị Đ là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và số tiền thu giữ của Đinh Thị Hiền L1 là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) được xác định là không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với Trần Thị Thu H.

Khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với Hồ Văn Q.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với Nguyễn Thị Quỳnh T4, Nguyễn Thị Đ,

Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với Phạm Tiến Q1, Cao Quỳnh N, Nguyễn Tiến D1, Huỳnh Thị Ngọc G, Bùi Thị Thanh H1, Đinh Thị Hiền L1.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Thị L3.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Trần Đình S và Phạm Văn V.

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q, Phạm Tiến Q1, Nguyễn Tiến D1, Huỳnh Thị Ngọc G, Cao Quỳnh N, Đinh Thị Hiền L1, Nguyễn Thị Quỳnh T4, Nguyễn Thị Đ, Bùi Thị Thanh H1, Bùi Thị L3, Phạm Văn V, Trần Đình S phạm tội “Đánh bạc”

- Về hình phạt:

Xử phạt Trần Thị Thu H 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt Hồ Văn Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 đến ngày 14/6/2024.

Xử phạt Phạm Tiến Q1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Tiến D1 06(Sáu) tháng tù,nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Xử phạt Huỳnh Thị Ngọc G 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Xử phạt Cao Quỳnh N 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Xử phạt Đinh Thị Hiền L1 06(Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Thị Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Xử phạt Nguyễn Thị Quỳnh T4 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Xử phạt Bùi Thị Thanh H1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án

Xử phạt Bùi Thị L3 6 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt Phạm Văn V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt Trần Đình S 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Giao bị cáo Bùi Thị L3,về cho UBND xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình Bùi Thị L3 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bùi Thị L3.

Giao bị cáo Phạm Tiến Q1, Nguyễn Thị Quỳnh T5 cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.Gia đình Phạm Tiến Q1, Nguyễn Thị Quỳnh T4 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Phạm Tiến Q1, Nguyễn Thị Quỳnh T4.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D1 và Huỳnh Thị Ngọc G, Đinh Thị Hiền L1 về cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình Nguyễn Tiến D1, Huỳnh Thị Ngọc G, Đinh Thị Hiền L1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Tiến D1, Huỳnh Thị Ngọc G, Đinh Thị Hiền L1.

Giao bị cáo Cao Quỳnh N, Nguyễn Thị Đ về cho UBND phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình Cao Quỳnh N, Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Cao Quỳnh N, Nguyễn Thị Đ.

Giao bị cáo Bùi Thị Thanh H1 về cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình Bùi Thị Thanh H1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bùi Thị Thanh H1.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị Thu H kháng cáo xin được giảm hình phạt, bị cáo Hồ Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tài liệu mới cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết quả điều tra và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh. Nay các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, tại nhà của Đinh Thị Hiền L1 (ở thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), bị cáo Hồ Văn Q, Trần Thị Thu H cùng các đối tượng khác đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ để đánh bạc, bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, thu giữ số tiền 21.370.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng với một số tang vật khác.

Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không lo tu chí làm ăn để làm người có ích

cho gia đình và xã hội. Vì ham mê cờ bạc, mong muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà bị cáo lâm vào con đường phạm tội, đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Đối với Hồ Văn Q năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo và năm 2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 tháng tù đều về tội đánh bạc. Đối với Trần Thị Thu H: Ngày 07/4/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 04/5/2024) đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án (đã được xóa án tích); Ngày 03/11/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xử phạt 13 tháng tù về tội đánh bạc (với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”), ngày 14/01/2022 đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 04/5/2024) chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án (phạt tiền 5.500.000 đồng và tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 29.250.000 đồng) nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, Trần Thị Thu H phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Hồ Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không phát sinh tình tiết mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với Trần Thị Thu H, xử phạt bị cáo 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với Hồ Văn Q, xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 đến ngày 14/6/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo Trần Thị Thu H, Hồ Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- Cơ quan điều tra huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư Hồ Đức Quang

Trần Thị Thu Hiền

